

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2020 - 2021**



STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ phát triển BT: 100%, không có trẻ suy dinh dưỡng; Không có trẻ béo phì; - 100% trẻ được đảm bảo ATTM về thể chất và tinh thần - 100% trẻ có thói quen vệ sinh văn minh trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ phát triển BT: 98%; Trẻ suy DD: 2%; trẻ béo phì: 2,57%; - 100% trẻ được đảm bảo ATTM về thể chất và tinh thần; - 100% trẻ có thói quen vệ sinh văn minh trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình Giáo dục mầm non sửa đổi bổ sung theo Thông tư 28/2016-BGDĐT	Chương trình Giáo dục mầm non sửa đổi bổ sung theo Thông tư 28/2016-BGDĐT
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	<ul style="list-style-type: none"> - 45/45 trẻ đạt yêu cầu theo 4 lĩnh vực phát triển 	<ul style="list-style-type: none"> - 510/510 trẻ mẫu giáo 3 – 5 tuổi đạt yêu cầu theo 5 lĩnh vực phát triển giáo dục; - 190/190 trẻ 5 – 6 tuổi đạt các yêu cầu của 120 chỉ số theo bộ chuẩn phát triển trẻ năm tuổi và mục tiêu

			chương trình giáo dục mầm non
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ GV nhiệt tình , tâm huyết có trình độ chuyên môn vững vàng. - CSVC: đảm bảo DT đất, có đủ phòng học, các thiết bị, dụng cụ phục vụ sinh hoạt, hoạt động học tập, vui chơi đầy đủ đúng theo tiêu chuẩn. 	

Mạo Khê, ngày 18 tháng 9 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Dương Thị Tâm

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2020 - 2021



STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	510			19	98	172	190
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	510		31	19	98	172	190
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	01						01
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	510		31	19	98	172	190
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	510		31	19	98	172	190
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	510		31	19	98	172	190
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường							
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân							
3	Số trẻ có chiều cao bình thường							
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi							
5	Số trẻ thừa cân béo phì							
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							

1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	50		31	19			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	460				98	172	190

Mạo Khê, ngày 18 tháng 9 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Dương Thị Tâm

